

Số: 1597 /QĐ-UBND

TP. Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án:
Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (Đợt 101)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Bảng giá đất giai đoạn năm 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị số 11 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 8153/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết khu dân cư số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 5830/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá đất để bồi thường GPMB, giao đất TĐC, giao đất có thu tiền sử dụng đất, bồi thường bằng đất tại một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 12227/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phê duyệt giá cây trồng để phục vụ công tác bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, quý IV năm 2024;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 258/TTr-TNMT ngày 05/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên (Đợt 101), với nội dung như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ GPMB

- **Tổng kinh phí: 1.427.528.058 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, không trăm năm mươi tám đồng).

Trong đó:

Đơn vị tính: VN Đồng

I. Giá trị bồi thường, hỗ trợ	1.399.537.312
- Bồi thường đất ở	1.062.500.000
- Bồi thường đất vườn cùng thửa đất ở	188.700.000
- Bồi thường tài sản	134.025.258
- Bồi thường cây cối	14.134.454
- Thuởng bàn giao mặt bằng	177.600
II. Chi phí tổ chức thực hiện (II=I*2%)	27.990.746
III. Tổng kinh phí (III=I+II)	1.427.528.058

(Có phụ lục 1 kèm theo)

- **Nguồn kinh phí:** Thuộc dự án: Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên.

2. Về tái định cư

Giao đất ở tái định cư cho bà Cao Kim Ngân thuộc diện tái định cư dự án: Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên tại Khu đô thị số 11, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, với tổng diện tích 200m² đất ở tại đô thị (ODT), thời hạn sử dụng lâu dài.

(Có phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, UBND phường Gia Sàng và các thành phần liên quan hoàn thành các thủ tục, thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB theo quy định hiện hành.

Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, phối hợp với Chi cục Thuế thành phố, thực hiện các thủ tục địa chính theo quy định.

Sau khi bà Cao Kim Ngân thực hiện xong nghĩa vụ tài chính sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố, Chi cục Thuế thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch UBND phường Gia Sàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại phụ lục kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuệ

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án Khu đô thị số 11 phường Gia Sàng thành phố Thái Nguyên - Đợt 101

(Kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên)

ĐVT: Đồng



TT	Họ tên	Địa chỉ	Bản đồ địa chính chính lý		Diện tích đất thu hồi (m2)	Loại đất	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp cùng thửa đất ở	Bồi thường tài sản trên đất	Bồi thường cây cối	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn	Tổng giá trị bồi thường	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Cao Kim Ngân	P. Gia Sàng			338,8		1.062.500.000	188.700.000	-	-	177.600	1.251.377.600	
			21	501	250,0	ODT	1.062.500.000					1.062.500.000	
			21	501	88,8	CLN		188.700.000			177.600	188.877.600	
2	Cao Việt Hà	P. Gia Sàng							59.414.230			59.414.230	
									59.414.230			59.414.230	
3	Nguyễn Thị Nguyên	P. Gia Sàng							74.611.028	14.134.454		88.745.482	
									74.611.028	14.134.454		88.745.482	
	Tổng cộng				338,8		1.062.500.000	188.700.000	134.025.258	14.134.454	177.600	1.399.537.312	

18



PHỤ LỤC 2
PHƯƠNG ÁN GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ

(Kèm theo Quyết định số **1597**/QĐ-UBND ngày **18** tháng **3** năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ khu đất	Ô quy hoạch	BĐ ĐC		Diện tích (m ²)	Loại đất	Thời hạn sử dụng	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa				
				1	Cao Kim Ngân				
			LK 10-35	21	925	100,0	ODT	Lâu dài	
*	Tổng					200,0			

R